|  |  |
| --- | --- |
|  **ĐỀ THI THỬ 2021****THEO ĐỀ MINH HỌA****ĐỀ SỐ 2** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2021****Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI****Môn thi thành phần: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Họ, tên thí sinh:**.......................................................................

**Số báo danh:**............................................................................

**Câu 1 (NB):** Bản hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Huế đối với cuộc tình lược Việt Nam của thực dân Pháp?

 **A.** Giáp Tuất (1874).  **B.** Patơnốt (1884).

 **C.** Hiệp ước Thiên Tân (1885).  **D.** Nhâm Tuất ( 1862).

**Câu 2 (NB):** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa của

**A.** đế quốc Mĩ.  **B.** thực dân Pháp.  **C.** phát xít Nhật.  **D.** đế quốc Âu – Mĩ.

**Câu 3 (NB):** Nội dung nào **không** phải hệ quả của cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX?  **A.** Thay đổi lớn về cơ cấu dân cư.

**B.** Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.

**C.** Thay đổi lớn về chất lượng nguồn nhân lực.

**D.** Sự khủng hoảng và sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

**Câu 4 (NB):** Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?

 **A.** Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.  **B.** Hợp tác trên lĩnh vực quân sự.

 **C.** Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.  **D.** Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

**Câu 5 (TH):** Quan hệ quốc tế chưa bao giờ được mở rộng và đa dạng như nửa sau thế kỷ XX là do  **A.** xu thế liên kết khu vực đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

**B.** hai cường quốc Xô – Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

**C.** sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.

**D.** sự tham gia của các nước Á, Phi, Mĩ Latinh sau khi giành độc lập.

**Câu 6 (NB):** Từ năm 1991 đến năm 2000, nền kinh tế Mĩ có biểu hiện nào sau đây?

**A.** Bắt đầu phục hồi và phát triển trở lại.

**B.** Lâm vào tình trạng không hoàng và suy thoái.

**C.** Là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất thế giới.

**D.** Trải qua những đợt suy thoái ngắn nhưng kinh tế vẫn đứng đầu thế giới.

**Câu 7 (NB):** Từ nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX, Nhật Bản đã vươn lên thành

**A.** một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới

**B.** cường quốc chính trị của thế giới.

**C.** siêu cường tài chính số một thế giới.

**D.** trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

**Câu 8 (TH):** Yếu tố quyết định làm suy giảm vị thế kinh tế, chính trị của Mỹ trong giai đoạn 1973 - 1991 là gì?

A. Sự cạnh tranh của Nhật Bản, Tây Âu.

B. Sự đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô.

C. Mất đi “sân sau” là các nước Mĩ Latinh.

D. Thất bại trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

**Câu 9 (NB): S**au khi Liên Xô tan rã (12 - 1991), Liên bang Nga có vai trò gì ở Liên hợp quốc?

**A.** Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an.

**B.** Trụ cột trong nhóm các nước đang phát triển.

**C.** Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an.

**D.** Là trung gian hòa giải các tranh chấp quốc tế.

**Câu 10 (TH):** Điểm giống nhau cơ bản về kết quả của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A.** Tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ.

**B.** Hầu hết các nước đều đã giành được độc lập.

**C.** Các nước sau đó tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**D.** Đều thành lập tổ chức Liên minh châu lục.

**Câu 11 (NB):** Cơ quan nào của Liên hợp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

 **A.** Hội đồng Bảo an.  **B.** Ban Thư kí.  **C.** Đại hội đồng.  **D.** Tòa án Quốc tế.

**Câu 12 (TH):** Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bắt đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

**A.** Năm 1929, ở nước ta liên tiếp xuất hiện ba tổ chức cộng sản.

**B.** Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

**C.** Tháng 6-1925, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập.

**D.** Tháng 8-1925, công nhân xưởng Ba Son tiến hành bãi công.

**Câu 13 (VD):** So với giai cấp công nhân ở các nước tư bản phương Tây, giai cấp công nhân Việt Nam có đặc điểm gì khác biệt?

**A.** Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến nhất.

**B.** Ra đời trước giai cấp tư sản.

**C.** Được lịch sử giao sứ mệnh lãnh đạo cách mạng.

**D.** Có tổ chức kỷ luật và đấu tranh triệt để.

**Câu 14 (NB):** Tờ báo nào đánh dấu sự ra đời của báo chí cách mạng Việt Nam?

 **A.** Người cùng khổ.  **B.** Tiếng dân.  **C.** Thanh niên.  **D.** Hữu Thanh.

**Câu 15 (NB):** Phong trào "chấn hưng nội hóa", "bài trừ ngoại hóa" (1919) do giai cấp nào dưới đây tổ chức và lãnh đạo?

 **A.** Công nhân.  **B.** Tư sản.  **C.** Nông dân.  **D.** Tiểu tư sản.

**Câu 16 (VD):** Điểm khác nhau căn bản của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là

 **A.** Hạn chế phát triển công nghiệp nặng  **B.** Đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn

 **C.** Kiểm soát, độc chiếm thị trường Việt Nam  **D.** Đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải **Câu 17 (TH):** Sự kiện nào trên thế giới có ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới nhất?

**A.** Nước Pháp bị khủng hoảng kinh tế.

**B.** Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (12 - 1920).

**C.** Thành công của Cách mạng tháng Mười Nga (11 - 1917).

**D.** Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (6 - 1919).

**Câu 18 (TH):** Đặc điểm cơ bản của phong trào công nhân giai đoạn giai đoạn 1919-1925 là gì? **A.** Phong trào diễn ra ngày càng nhiều hơn nhưng còn lẻ tẻ, tự phát.

**B.** Đã vượt ra khỏi phạm vi một nhà máy và đã có sự liên kết thành một phong trào chung.

**C.** Giai cấp công nhân tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng.

**D.** Phong trào ngày càng có tổ chức, ý thức chính trị tăng lên rõ rệt.

**Câu 19 (NB):** Nội dung nào **không** phải là nguyên nhân bùng nổ phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

**A.** Hậu quả trực tiếp của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933.

**B.** Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền lên cầm quyền ở Pháp (tháng 6/1936).

**C.** Sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản với phong trào cách mạng thế giới.

**D.** Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1936).

**Câu 20 (NB):** Căn cứ cách mạng đầu tiên của Việt Nam trong giai đoạn 1939-1945 là

A. Thái Nguyên. **B.** Bắc Kạn. **C.** Bắc Sơn - Võ Nhai. **D.** Tuyên Quang.

**Câu 21(VDC):** Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay? **A.** Mềm dẻo về sách lược, cương quyết trong đấu tranh.

B. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh và trong sách lược.

C. Cương quyết trong đấu tranh, cứng rắn về sách lược.

D. Luôn nhân nhượng với kẻ thù để có môi trường hòa bình.

**Câu 22 (TH):** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

**A.** Kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

**B.** Kết hợp khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.

**C.** Kết hợp ba thứ quân trong lực lượng vũ trang.

**D.** Kết hợp khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.

**Câu 23 (VD):** Điểm tương đồng của phong trào 1930-1931 và cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) ở Việt Nam là

**A.** đề ra những mục tiêu và hình thức đấu tranh mới.

**B.** để lại bài học về xây dựng khối liên minh công nông.

**C.** góp sức cùng đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

**D.** tạo ra những điều kiện chủ quan cho Tổng khởi nghĩa.

**Câu 24 (NB):** Ngày 8/9/1945, Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ theo chỉ thị của  **A.** Chính phủ liên hiệp kháng chiến. **B.** Chính phủ lâm thời.

 **C.** Tổng bộ Việt Minh. **D.** Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu 25 (VD):** Khó khăn lớn nhất của Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công là

 **A.** giặc đói. **B.** giặc dốt. **C.** ngoại xâm. **D.** nội phản.

**Câu 26 (NB):** Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp thừa nhận quyền

 **A.** tự do. **B.** độc lập. **C.** chủ quyền. **D.** thống nhất.

**Câu 27 (NB):** Để củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp, năm

1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt đã thống nhất thành

 **A.** Mặt trận dân chủ Việt Nam. **B.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

 **C.** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh. **D.** Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

**Câu 28 (TH):** Phong trào Cần Vương 1885 -1896 bùng nổ mạnh mẽ với hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ trên phạm vi rộng lớn đã chứng tỏ

**A.** nhân dân ta hoàn toàn tin tưởng triều đình, quyết tâm cùng triều đình kháng chiến.

**B.** thực dân Pháp vẫn chưa hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam.

**C.** tinh thần dân tộc, yêu nước mạnh mẽ của nhân dân ta dưới ngọn cờ Cần Vương chống Pháp.

**D.** uy tín tuyệt đối của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết trong công cuộc lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

**Câu 29 (VDC):** Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống pháp (1945 – 1954) được Đảng Lao động Việt Nam vận dụng thành công trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975) ?  **A.** Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tổng tiến công và nổi dậy.

B. Kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, sức mạnh trong nước và quốc tế.

C. Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của dư luận quốc tế.

D. Tăng cường đoàn kết trong nước, kết hợp binh vận và dân vận.

**Câu 30 (TH):** “Chiến thắng Đường số 14 – Phước Long (cuối năm 1974 đầu 1975) được coi là trận “*trinh sát chiến lược”* của quân dân miền Nam vì đã

**A.** Cho thấy sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn.

**B.** Buộc Mỹ phải can thiệp trở lại ở chiến trường miền Nam.

**C.** Buộc Mỹ phải rút hết quân viễn chinh và quân đồng minh.

**D.** Bắt đầu chuyển cuộc kháng chiến của ta sang thế tiến công.

**Câu 31 (VD):** Điểm tương đồng của các chiến lược chiến tranh Mĩ áp dụng ở miền Nam Việt Nam từ 1954 - 1973 đều là

 **A.** quân đội Mỹ đóng vai trò chủ đạo. **B.** quân đội Sài Gòn đóng vai trò chủ đạo.

 **C.** hình thức chiến tranh xâm lược thực dân cũ. **D.** hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới.

**Câu 32 (VD):** Thắng lợi lớn nhất của ta trong Hiệp định Giơnevơ là gì?

**A.** Các bên tham chiến thực hiện tập kết chuyển quân chuyển giao khu vực.

**B.** Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

**C.** Pháp và các đế quốc công nhận các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Đông Dương.

**D.** Các nước tham dự Hội nghị cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ 3 nước.

**Câu 33 (TH):** Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi sang Pháp đã dặn Huỳnh Thúc Kháng: “*Dĩ bất biến, ứng vạn biến*”. Theo em cái “bất biến” của dân tộc ta trong thời điểm này là gì?

A. Hòa bình. **B.** Tự do. **C.** Tự chủ. **D.** Độc lập.

**Câu 34 (VDC):** Các hoạt động của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng có ý nghĩa lịch sử nào dưới đây? **A.** Cổ vũ lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam.

B. Tạo điều kiện cho Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

C. Khẳng định sự lớn mạnh của giai cấp tiểu tư sản.

D. Chứng tỏ sự thắng lợi của giai cấp tư sản.

**Câu 35 (TH)** Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng (1945-1954) có **A.** tính chất nhân dân. **B**. tính chất toàn cầu.

 **C.** tính chất cải cách. **D.** tính chất tiên phong.

**Câu 36 (TH)** Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến quyết định đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986?

 **A.** Tác động của xu thế toàn cầu hóa. **B.** Công nghiệp nặng chậm phát triển.

 **C.** Đất nước khủng hoảng kinh tế-xã hội. **D.** Mĩ bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam.

**Câu 37 (NB):** Chiến thuật quân sự mới được sử dụng phổ biến trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 -1965) của Mĩ ở miền Nam là gì?

 **A.** Gọng kìm “tìm diệt” và “bình định”. **B.** “Trực thăng vận” và “thiết xa vận”.

**C.** Càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng. **D.** “Bình định” miền Nam có trọng điểm.

**Câu 38 (NB):** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc Mĩ phải chấp nhận kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973)?

 **A.** Bình Giã (1964). **B.** Vạn Tường (1965).

 **C.** Mậu Thân (1968). **D.** Điện Biên Phủ trên không (1972).

**Câu 39 (NB):** Trong những năm 1961 - 1965, Mĩ và chính quyền Sài Gòn thực hiện thủ đoạn dồn dân lập “ấp chiến lược” ở miền Nam Việt Nam nhằm mục tiêu gì? **A.** Củng cố chính quyền Sài Gòn.

**B.** Phát triển lực lượng cho quân đội Sài Gòn.

**C.** Tách đồng bào miền Nam khỏi lực lượng cách mạng.

**D.** Tiêu diệt triệt để lực lượng Quân giải phóng miền Nam.

**Câu 40 (NB):** Lực lượng đóng vai trò chủ đạo trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1965 -1969) là quân đội

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **A.** Mĩ.  |   | **B.** Sài Gòn.  |
|  **C.** Liên hợp quốc.  |   | **D.** Đồng minh của Mĩ.  |

**Đáp án và lời giải chi tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-B  | 2-D  | 3-D  | 4-C  | 5-D  | 6-D  | 7-C  | 8-B  | 9-C  | 10-B  |
| 11-A  | 12-C  | 13-B  | 14-C  | 15-D  | 16-B  | 17-C  | 18-A  | 19-A  | 20-C  |
| 21-A  | 22-A  | 23-D  | 24-D  | 25-C  | 26-A  | 27-D  | 28-C  | 29-B  | 30-A  |
| 31-D  | 32-C  | 33-D  | 34-A  | 35-A  | 36-C  | 37-B  | 38-D  | 39-C  | 40-A  |

**Câu 1.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 11, trang 124. **Cách giải:**

Từ bản Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) là bước đầu hàng đầu tiên của triều đình nhà Nguyễn trước thực dân

Pháp, triều đình đã lần lượt kí vơi Pháp các bản Hiệp ước Giáp Tuất (1874), Hácmăng (1883) và Patơnốt

(1884). Với Hiệp ước Patơnốt, thực dân Pháp đã cơ bản hoàn thành việc xâm lược Việt Nam => Hiệp ước Patơnốt cũng là hiệp ước đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Huế đối với cuộc tình lược Việt Nam của thực dân Pháp.

**Chọn đáp án: B Câu 2.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 25.

**Giải chi tiết:**

Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa của đế quốc Âu – Mĩ.

 **Chọn đáp án: D Câu 3.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 68 – 69. **Cách giải:**

- Nội dung các đáp án A, B, C là hệ quả của cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX.

- Nội dung đáp án D không phải là của cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX. Sự khủng hoảng và sụp đổ của hệ thống XHCN là xuất phát từ nhiều nguyên nhân mà chủ yếu là do mô hình chưa đúng đắn chưa phù hợp.

**Chọn đáp án: D Câu 4.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 32. **Cách giải:**

Từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực hợp tác trên lĩnh vực kinh tế. **Chọn đáp án: C**

**Câu 5.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 72 – 73, suy luận. **Cách giải:**

**So với các giai đoạn lịch sử trước đây, chưa bao giờ các quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng như trong nửa sau thế kỷ XX với nhiều nét nổi bật :**

– Đó là sự thiết lập của trật tự thế giới hai cực Ianta dẫn đến tình trạng đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường, hai phe mà đỉnh cao là tình trạng Chiến tranh lạnh kéo dài hơn hơn bốn thập kỷ. Tuy nhiên, trước hết, các quốc gia vẫn cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh, vừa hợp tác.

– Cuối cùng Chiến tranh lạnh chấm dứt, trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ, một trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành … , thế giới chuyển dần sang xu thế hòa hoãn và hòa dịu, đối thoại hợp tác và phát triển.

– Tuy vậy, đây đó vẫn còn những “di chứng” của Chiến tranh lạnh với những nguy cơ bùng nổ các cuộc xung đột do mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo, và tranh chấp lãnh thổ cùng những vụ khủng bố, những cuộc chiến tranh ly khai.

**Nguyên nhân dẫn tới tình hình trên :**

– Do sự tham gia ngày càng đông của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh mới giành được độc lập vào các hoạt động chung quốc tế.

– Qui mô toàn cầu của các hoạt động kinh tế – tài chính và chính trị của các quốc gia và các tổ chức quốc tế.

– Những tiến bộ kỳ diệu của khoa học – kĩ thuật làm cho các dân tộc có điều kiện xích lại gần nhau. – Cả Liên Xô và Mĩ cũng như các nước khác đều ý thức về những hiểm họa khủng khiếp không lường hết được của một cuộc chiến tranh hạt nhân; do ý chí đấu tranh vì hòa bình của các dân tộc.

 **Chọn đáp án: D Câu 6.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 45. **Cách giải:**

Từ năm 1991 đến năm 2000, nền kinh tế Mĩ có biểu hiện là trải qua những đợt suy thoái ngắn nhưng kinh tế vẫn đứng đầu thế giới.

**Chọn đáp án: D Câu 7.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 56.

**Cách giải:**

Từ nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX, Nhật Bản đã vươn lên thành siêu cường tài chính số một thế giới.

**Chọn đáp án: C Câu 8.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 63.

**Cách giải:**

Yếu tố quyết định làm suy giảm vị thế kinh tế, chính trị của Mỹ trong giai đoạn 1973 - 1991 là sự đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô trong cuộc Chiến tranh lạnh.

**Chọn đáp án: B Câu 9.**

**Phương pháp giải:** SGK Lịch sử 12, trang 17.

**Cách giải:**

Sau khi Liên Xô tan rã (12 - 1991), Liên bang Nga được kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an của Liên hợp quốc tức là kế thừa vị trí Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an.

**Chọn đáp án: C Câu 10.**

**Phương pháp:** Phương pháp loại trừ. **Cách giải:**

 Đáp án A sai. châu Phi chống lại chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. Mĩ La Tinh chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

 Đáp án B đúng. Phong trào giải phóng dân tọc sau chiến tranh thế giới thứ hai đã làm sụp đổ hệ thống thuộc địa, hầu hết các quốc gia đều giành được độc lập, dẫn tới sự ra đời của hơn 100 quóc gia độc lập trẻ tuổi.

 Đáp án C sai. Châu Phi không có nước nào tiến lên chủ nghĩa xã hội.

 Đáp án D sai. Châu Phi đã thành lập Liên minh châu lục trước khi phong trào giải phóng dân tộc giành thắng lợi, còn ở Mỹ La tinh sau khi giành thắng lợi mới thành lập liên minh khu vực (Khối Méc cô su thành lập năm 1991). Chọn đáp án B.

**Chọn đáp án: B Câu 11.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 7.

**Cách giải:**

Hội đồng Bảo an là cơ quan của Liên hợp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

 **Chọn đáp án: A Câu 12.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 81, suy luận. **Cách giải:**

Sự kiện đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác là cuộc bãi công của công nhân xưởng Ba Son - Sài Gòn tháng 8/1925. Bởi vì, trước đó, công nhân đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế bằng cách phá hoại máy móc của chủ xưởng, đòi tăng lương, giảm giờ làm. Đây là những hoạt động tự phát với mục tiêu đòi quyền lợi về kinh tế, chưa có tổ chức thống nhất và đường lối đấu tranh cụ thể. Đến năm 1925, cuộc bãi công của công nhân Ba Son đã được đặt dưới sự lãnh đạo của Công hội Bí mật, có tổ chức kết hợp đấu tranh đòi quyền lợi chính trị và kinh tế, có ý thức quốc tế và có tính tổ chức kỉ luật.

**Chọn đáp án: C Câu 13.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 83.

**Cách giải :**

Báo Thanh niên ra đời ngày 21/6/1925 đã đánh dấu sự ra đời của báo chí cách mạng Việt Nam.

**Chọn đáp án: B Câu 14.**

**Phương pháp:** Giải thích.

**Cách giải:**

Ba tổ chức cộng sản ra đời những hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của nhau khiến cho phong trào cách mạng có nguy cơ bị chia rẽ lớn đã đặt ra yêu cầu cấp thiết là cần thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

**Chọn đáp án: C Câu 15.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 80. **Cách giải:**

Phong trào "chấn hưng nội hóa", "bài trừ ngoại hóa" (1919) do giai cấp tư sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo.

**Chọn đáp án: B Câu 16.**

**Phương pháp:** Dựa vào nội dung của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (SGK Lịch sử 11, trang 137 –

138) và cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (SGK Lịch sử 12, trang 76 – 77) để so sánh. **Cách giải:**

- Giống nhau: Trong cả hai cuộc khai thác, Pháp đều:

+ Hạn chế phát triển công nghiệp nặng + Đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải

+ Kiểm soát, độc chiếm thị trường Việt Nam

- Khác nhau: so với cuộc khai thác lần thứ nhất, ở cuộc khai thác lần thứ hai, Pháp đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế ở Việt Nam. Chỉ trong vòng 6 năm (1924 – 1929), số vốn đầu tư vào Đông Dương, chủ yếu là vào Việt Nam lên tới khoảng 4 tỉ phrăng.

**Chọn đáp án: B Câu 17.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 76, suy luận. **Cách giải:**

Cách mạng tháng Mười Nga, nước Nga Xô viết ra đời tác động mạnh mẽ đến Việt Nam => Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới diễn ra và thành công, giải phóng và đưa nhân dân Nga đứng lên làm chủ đất nước – là “cuộc cách mạng tới nơi” theo nhận xét của Nguyễn Ái Quốc. Cách mạng tháng Mười đã chỉ ra cho nhân dân thế giới và nhân dân Việt Nam 1 con đường cứu nước mới đó là con đường cách mạng vô sản. Đồng thời, cổ vũ và thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới cũng như ở Việt Nam phát triển.

**Chọn đáp án: C Câu 18.**

**Phương pháp: S**uy luận, loại trừ phương án. **Cách giải:**

**A chọn vì** trong giai đoạn 1919 – 1925, phong trào công nhân ở Việt Nam diễn ra ngày càng nhiều hơn nhưng còn lẻ tẻ, tự phát. Phải đến cuộc bãi công Ba Son tháng 8/1925 thì mới đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác.

**B loại** vì trong giai đoạn 1919 – 1925, phong trào công nhân chưa có sự liên kết thành một phong trào chung.

**C loại** vì đây không phải là đặc điểm của phong trào công nhân giai đoạn 1919 – 1925 mà là đặc điểm của giai cấp công nhân giai đoạn này.

**D loại** vì trong giai đoạn 1919 – 1925, phong trào công nhân chưa có tổ chức chính trị thống nhất và ý thức chính trị chỉ được đánh dấu bước đầu với cuộc bãi công Ba Son.

**Chọn đáp án: A Câu 19.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 98 – 100. **Cách giải:**

**A chọn** vì cuộc khủng hoảng 1929 – 1933 tác động trực tiếp đối với các nước tư bản còn Việt Nam chịu ảnh hưởng gián tiếp từ cuộc khủng hoảng này.

**B, C, D loại** vì nội dung của các phương án này là nguyên nhân bùng nổ phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam.

**Chọn đáp án: A Câu 20.**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 110.

**Cách giải:**

Căn cứ cách mạng đầu tiên của Việt Nam trong giai đoạn 1939-1945 là Bắc Sơn - Võ Nhai.

**Chọn đáp án: C**

**Câu 21.**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì nguyên tắc nguyên tắc không đổi là giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Để thực hiện nguyên tắc trên, tùy vào hoàn cảnh mà ta thực hiện sách lược cho phù hợp (mềm dẻo).

**B loại** vì phải tùy thuộc vào hoàn cảnh thì mới có thể thực hiện đấu tranh mềm dẻo hay cứng rắn, nếu ta luôn mềm dẻo trong đấu tranh thì sẽ thất bại. Lịch sử chứng minh Việt Nam không chủ động gây chiến tranh nhưng bắt buộc phải cầm vũ khí lên chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền.

**C loại** vì về sách lược thì có thể thực hiện mềm dẻo để phù hợp với tình hình thực tế và vẫn phải đảm bảo phục vụ cho nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**D loại** vì nếu luôn nhân nhượng với kẻ thù thì ta không bảo vệ được độc lập và các quyền dân tộc cơ bản khác của Việt Nam. Bên cạnh đó, lấy ví dụ tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám ta thấy, Việt Nam đã cố gắng níu giữ nền hòa bình, tránh 1 cuộc chiến tranh nhưng thực dân Pháp đã quyết tâm trở lại xâm lược và biến nước ta thành thuộc địa một lần nữa nên ta không có điều kiện hòa bình nữa.

**Chọn đáp án: A Câu 22.**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A chọn vì** trong Cách mạng tháng Tám, ta kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Trong đó, lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định.

**B loại** vì ta không kết hợp khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.

**C loại** vì trong Cách mạng tháng Tám chỉ mới thành lập được bộ đội chủ lực còn bộ đội địa phương và dân quân tự vệ (dân quân du kích) được thành lập dần trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp 1946 – 1954. **D loại vì t**a trong Cách mạng tháng Tám ta không kết hợp khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.

**Chọn đáp án: A Câu 23.**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án. **Cách giải:**

**A loại** vì mục tiêu và hình thức của hai phong trào này không mới.

**B loại** vì điều này chỉ đúng với phong trào 1930 – 1931.

**C loại** và phong trào 1930 – 1931 chưa đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít.

**D chọn** vì điểm tương đồng của phong trào 1930-1931 và cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) ở Việt Nam là đã tạo ra những điều kiện chủ quan cho Tổng khởi nghĩa. Cụ thể là đây là các cuộc tập dượt chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.

**Chọn đáp án: D**

**Câu 24.**

**Phương pháp: SGK** Lịch sử 12, trang 124.

**Cách giải:**

Ngày 8/9/1945, Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Chọn đáp án: D Câu 25:**

**Phương pháp:** Dựa vào tình hình nước ta sau thành công của Cách mạng tháng Tám để phân tích. **Cách giải:**

Khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945:

- Ngoại xâm và nội phản: Đây là kẻ thù nguy hiểm nhất vì chúng đều âm mưu phá chính quyền, chống phá cách mạng nước ta, đối lập lợi ích với nhân dân ta. Trong đó, ngoại xâm là vấn đề nguy hiểm hơn rất nhiều so với nội phản, nếu không có đường lối, phương pháp đấu tranh đúng đắn, linh hoạt, ta sẽ mất đi thành quả của CM tháng 8/1945 và bị biến thành nước mất độc lập như thời kì trước.

- Giặc đói, giặc dốt, khó khăn về tài chính: cũng là những khó khăn rất lớn của ta nhưng đây là những vấn đề khó khăn trong nước. Các vấn đề này không nguy hại như ngoại xâm và nội phản, Đảng và Chính phủ cùng nhân dân có thể giải quyết được.

**Chọn đáp án: C Câu 26:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 81.

**Cách giải:**

Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp thừa nhận quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

**Chọn đáp án: A Câu 27:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 141.

**Cách giải:**

Để củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp, năm 1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt đã thống nhất thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Mặt trận Liên

Việt).

 **Chọn đáp án: D Câu 28:**

**Phương pháp:** loại trừ.

**Cách giải:**

Các đáp án A, B, D chưa đúng, nhân dân ta không còn hoàn toàn tin tưởng triều đình, thực dân Pháp cũng đã căn bản hoàn thành quá trình xâm lược Việt nam qua các Hiếp ước Hác măng và Patơnốt. Đáp án D chưa đúng, thực tế vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết không có uy tín tuyệt đối với nhân dân. Nhiều cuộc khởi nghĩa vẫn nằm ngoài phong trào Cần Vương (như Yên Thế).

 **Chọn đáp án: C** **Câu 29:**

**Phương pháp:** phân tích.

**Cách giải:**

**Việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm các nội dung sau:**

- Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, là phải xây dựng được khối liên minh chiến đấu giữa vô sản ở chính quốc với lao động ở thuộc địa, nhằm cùng một lúc tiến công chủ nghĩa đế quốc ở cả hai đầu.

- Đặt cách mạng Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới.

- Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

- Giữ vững độc lập tự chủ, dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

- Mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ. Theo Hồ Chí Minh, ngoài các động lực bên trong: phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, văn hóa, giáo dục, giải phóng mọi năng lực sản xuất, làm sao cho người người nhà nhà trở nên giàu có về cả vật chất và tinh thần; còn phải biết kết hợp với sức mạnh thời đại: tăng cường đoàn kết quốc tế, sử dụng tốt các thành quả khoa học - kỹ thuật của thế giới.

*=> Việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế là bài học được áp dụng cho cả cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954 1975).*

**Chọn đáp án: B Câu 30.**

**Phương pháp:** sgk trang 70.

**Cách giải:**

Chiến dịch đường 14 -Phước Long là trận đụng độ quân sự lớn giữa *Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam* và *Quân lực Việt Nam Cộng hòa* diễn ra trên địa bàn tỉnh Phước Long trong chiến tranh Việt Nam, kết quả là Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam chiến thắng và chiếm được Phước Long. Tuy không nằm trong chiến dịch Tây Nguyên nhưng trận Phước Long (*từ đêm 13 tháng 12 năm 1974 đến ngày 6 tháng 1 năm 1975*) có ý nghĩa như một trận đánh trinh sát chiến lược, thử sức đối với hai bên cũng như thăm dò phản ứng của quốc tế, nhất là của Hoa Kỳ để mở đầu cho những diễn biến tiếp theo của Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 đưa đến sự sụp đổ của Quân lực Việt Nam Cộng hòa và chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 31:**

**Phương pháp:** So sánh.

**Cách giải:**

- Đáp án A loại và quân đội Mỹ đóng vai trò chủ đạo chỉ có trong chiến lược Chiến tranh cục bộ.

- Đáp án B loại và quân đội Sài Gòn đóng vai trò chủ đạo chỉ có trong chiến lược Chiến tranh cục bộ và chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

- Đáp án C loại vì các chiến lược chiến tranh mà Mĩ thực hiện ở Việt Nam là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới.

**Chọn đáp án: D Câu 32:**

**Phương pháp:** suy luận. **Cách giải:**

Xét từ mục tiêu chiến lược của các nước Đông Dương khi đấu tranh chống Pháp chính là giành độc lập dân tộc. Sự chiến thắng chỉ khi Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Xét thêm ý nghĩa của Hiệp đinh Giơnevơ, đây là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta các nước Đông Dương và được các cường quốc cùng các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng.

*=> Như vậy, thắng lợi lớn nhất của ta đạt được qua Hiệp định Giơnevơ là được các nước tham dự Hội nghi công nhận độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.*

**Chọn đáp án: C Câu 33.**

**Phương pháp**: Suy luận.

**Cách giải:**

Cái “bất biến” của dân tộc ta trong thời điểm này là độc lập.

**Chọn đáp án: D Câu 34.**

**Phương pháp:** Đánh giá.

**Cách giải:**

- Đáp án A lựa chọn và các hoạt động của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng đã cổ vũ lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam.

- Đáp án B loại vì sự ra đời của Đảng không dựa vào hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng.

- Đáp án C loại vì Việt Nam Quốc dân đảng là tổ chức của tư sản dân tộc.

- Đáp án D loại vì cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại đánh dấu sự chấm dứt vai trò của Việt Nam Quốc dân đảng.

**Chọn đáp án: A**

**Câu 35.**

**Phương pháp**: Suy luận.

**Cách giải:**

- Đáp án A lựa chọn vì trong đường lối kháng chiến đã nêu rõ “kháng chiến toàn dân”.

- Đáp án B loại vì đường lối không liên quan đến tính toàn cầu.

- Đáp án C loại vì đường lối kháng chiến không mang tính cải cách.

- Đáp án D loại vì đường lối được đề ra trên cơ sở yêu cầu thực tiễn, không mang tính tiên phong để so sanh trước, sau.

**Chọn đáp án: A Câu 36.**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 208.

**Cách giải:**

Đất nước khủng hoảng kinh tế-xã hội trầm trọng là nguyên nhân cơ bản dẫn đến quyết định đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986.

**Chọn đáp án: C Câu 37:**

**Phương pháp:** sgk trang 169.

**Cách giải:**

Trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” Mĩ sử dụng phổ biến thiết thuật mới như “trực thăng vận”, “thiết xa vận”.

**Chọn đáp án: B Câu 38:**

**Phương pháp:** sgk trang 185.

**Cách giải:**

“Điện Biên Phủ trên không” là thắng lợi quyết định của ta, buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc (15/1/1973) và kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973).

**Chọn đáp án: D Câu 39.**

**Phương pháp:** sgk trang 169.

**Cách giải:**

“Ấp chiến lược” được Mĩ và chính quyền Sài Gòn coi như “xương sống” của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và nâng lên thành “quốc sách”. Chúng coi việc lập “ấp chiến lược” như một cuộc chiến tranh tổng lực nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các xã, ấp, tách dân ra khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, thực hiện chương trình “bình định” miền Nam.

**Chọn đáp án: C Câu 40.**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 173.

**Cách giải:**

Lực lượng đóng vai trò chủ đạo trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1965 - 1969) là quân đội Mĩ.

**Chọn đáp án: A**